

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS – ST
Ngày 27 – 3 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L

Các hội thẩm nhân dân:

1-Ông Nguyễn Văn T

2-Bà Phạm Thị Thanh M

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân TP H, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Tạ Thành V - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân thành phố H, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/ 2019/TLST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105 /2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tống Xuân V - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10/8/1993, tại tỉnh T. Nơi cư trú: Tổ 8, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Không. Họ và tên bố: Tống Xuân H (đã chết). Họ và tên mẹ: Dương Thị L, sinh năm 1975. Vợ, con: chưa có. Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tiền sự: chưa có. Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 15/7/2009 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Bị can bị bắt vào ngày 30/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Văn Đ – sinh ngày 24/01/ 1985 (Địa chỉ: Tổ 92, khu Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Q) –Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

Chị Vũ Thị Minh H – sinh ngày 06/9/1987 (Địa chỉ: Tổ 3, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Q) – Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn P - Sinh ngày 08/8/1972 (Địa chỉ: Tổ 92, khu Đ, phường H, TP H, tỉnh Q) – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Thế A – Sinh 1988 (Địa chỉ: Tổ 12, khu 2, phường G, TP H, tỉnh Q – Vắng mặt

- Anh Phạm Hữu M – sinh ngày 06/6/1974 (Địa chỉ: Tổ 69, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Q) – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Hữu C – Sinh ngày 30/7/1994 (Địa chỉ: Tổ 69, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Q) - Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Đào Thị N – Sinh ngày 09/7/1977 (Nơi cư trú: Địa chỉ: Tổ 69, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Q) - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 29/11/2018, Tống Xuân V mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 18Z7-0988 của anh Hà Thế A rồi một mình đi lang thang từ nhà trọ ở tổ 12, khu 2, phường G, thành phố H, với mục đích để xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực gần cầu B thuộc phường B thì V thấy phía sườn đồi thuộc khu 4 phường B có một dãy nhà trọ. V điều khiển xe mô tô đi vòng lên đường C. Trên đường đi V thấy có một số người đang làm đường bê tông, V nhặt bên cạnh đường một đoạn kim loại có hai đầu lõm mà mọi người thường dùng để uốn sắt với mục đích để phá khóa cửa. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ 3, khu 4, phường B, V thấy nhà trọ của chị Vũ Thị Minh H không khóa cổng, cửa nhà khóa ngoài, V quan sát không thấy có ai ở nhà, V dựng xe mô tô ở sân rồi đi vào, dùng 01 thanh sắt xoắn vừa nhặt được phá khóa cửa, trộm cắp 01 ti vi nhãn hiệu Sharp 32 inch màu đen rồi chở đến Cửa hàng điện tử ở tổ 69, khu 6, phường C và bán cho chủ cửa hàng là anh Phạm Hữu M được 700.000 đồng, số tiền trên V đã ăn tiêu hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, V tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô BKS 18S5 - 5396 của mình đi từ nhà trọ ở tổ 12, khu 2, phường G đến khu vực tổ 92, khu Đ, phường H, thành phố H, V phát hiện nhà anh Trần Văn Đ khóa cửa ngoài, không có ai trông coi, thấy trên hiên nhà có 02 ống kim loại. V đã lấy 02 ống kim loại trên để lên xe mô tô chở đi bán. Khi đến một điểm thu mua sắt vụn gần ngã 3 T, thuộc khu Đ phường H, nhưng chưa kịp bán thì bị anh Đ phát hiện, truy đuổi, giữ được V cùng hai ống kim loại do V vừa trộm cắp và chiếc xe mô tô phương tiện của V và đưa đến cơ quan công an.

- Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô kiểu dáng xe dream, lốc máy có chữ Honda, không có nhãn hiệu trên vỏ xe, BKS 18S5 - 5396, số khung bị tẩy xóa không xác định được, số máy chỉ còn xác định được C100ME-0... V khai mua của một người phụ nữ không quen biết làm nghề bán đồng nát ở khu vực C với giá 400.000 đồng, khi mua không có giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu xác định BKS số 18S5 - 5396 là của xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, số khung K-074778, số máy MG2-000074778, chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh, trú tại phường N, thành phố N, tỉnh N, không trùng nhãn hiệu và số máy với xe mô tô thu giữ của V. Kiểm tra bên trong cốp xe có 01 con dao cán nhựa màu đen dài 27 cm V khai không biết là của ai, 01 thanh kim loại dạng

xoắn dài 42 cm là công cụ dùng để phá khóa cửa trộm cắp tài sản vào ngày 29/11/2018, 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 ống kim loại dài 1,92 m đường kính 16 cm và 01 ống kim loại dài 1,66 m đường kính 16 cm.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tống Xuân V thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển kiểm soát 18Z7 - 0988, số máy VMSACE - H037320, số khung RLGSC10MHEH07320 (Chiếc xe V mượn của anh Hà Thế A trộm cắp tài sản vào ngày 29/11/2018). Kết quả tra cứu xác định BKS số 18Z7 - 0988 là của xe mô tô nhãn hiệu Jiulong, số khung L-009409, số máy FMG-01182309, chủ sở hữu là anh Phùng Văn C, trú tại xã G, huyện G, tỉnh N, không trùng nhãn hiệu số khung, số máy với xe mô tô thu giữ của V.

Ngày 16/01/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại 02 ống sắt cho người bị hại là anh Trần Văn Đ. Đối với 01 thanh sắt xoắn dài 42 cm, 01 con dao cán nhựa màu đen dài 27 cm và 01 mũ bảo hiểm màu vàng Cơ quan điều tra đã chuyển nhập kho vật chứng của Công an thành phố H để bảo quản chờ xử lý theo quy định. Đối với 02 xe mô tô, Cơ quan điều tra tiếp tục bảo quản để điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 250/GĐMT ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Sharp tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.100.000 đồng. Một ống sắt dài 1,92 m, đường kính 16 cm, dày 0,5cm và một ống sắt dài 1,66cm, đường kính 16cm, dày 0,5cm (tổng trọng lượng 89kg) tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 623.000 đồng.

- Đối với trường hợp anh Phạm Hữu M như V khai báo là người mua tài sản do V trộm cắp, Cơ quan điều tra xác minh anh M trú tại tổ 69, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Q là chủ cửa hàng kinh doanh đồ điện tử ở tổ 69, khu 6, phường C, thành phố H. Anh M và những người cùng làm ở cửa hàng điện tử gồm có anh Phạm Hữu C và chị Đào Thị N là vợ và con trai anh Mạnh đều khai không quen biết V. Vào ngày 29/11/2018, cửa hàng điện tử của các anh chị không mua chiếc tivi nào. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho các anh chị Phạm Hữu M, Phạm Hữu C và Đào Thị N đối chất với Tống Xuân V, nhưng các anh M, C và chị N không thừa nhận mua tivi của V vào 29/11/2018. Tại phiên tòa hôm nay anh C và chị N vẫn giữ nguyên quan điểm như tại cơ quan điều tra.

- Người làm chứng anh Nguyễn Văn P khai: Sau khi nhận được điện thoại của anh Trần Văn Đ là người cùng xóm báo có trộm vào nhà anh Đ ăn cắp sắt. Khoảng 08h30 phút ngày 30/11/2018 anh là người điện thoại báo công an phường bắt một thanh niên chở đằng sau xe hai ống kim loại màu sơn đỏ, một ống dài 1,92m đường kính 16cm dày 0,5cm và một ống dài 1,66m, đường kính 16cm, dày 0,5cm đã qua sử dụng. Người thanh niên này có dáng người cao, mặc quần tối màu, mặc áo khoác bông tối màu. Chiếc xe mô tô người này đi là xe nhãn hiệu Honda, không có yếm xe, xe màu đen và không có tem mác gì. Anh không quen biết gì với người thanh niên này, sau khi đến Công an phường anh mới biết tên là Tống Xuân V, sinh năm 1993 ở tổ 8, khu 4, phường G, thành phố H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Thế A khai: Buổi sáng ngày 29/11/2018 anh có cho Tống Xuân V mượn xe mô tô màu đen BKS 18Z7-0988, xe không có yếm. Anh không biết anh V mượn xe để làm gì. Nguồn gốc chiếc xe này là

anh mượn của anh T (Anh em quen biết ngoài xã hội), khoảng 35 tuổi, không biết nhà ở đâu. Anh T chỉ giao xe không đưa giấy tờ xe cho anh.

- Người bị hại:

+ Anh Trần Văn Đ khai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, qua ngồi theo dõi Camera an ninh của nhà nghỉ Lan Hương thuộc tổ 92, khu Đ, phường H phát hiện thấy một nam thanh niên đi xe mô tô loại cũ nát không yếm xe, BKS đầu 18 số còn lại anh không nhớ đi qua cổng nhà nghỉ đi vào thẳng nhà anh đang ở. Khoảng 30 phút sau người thanh niên này đi ra trên xe chở hai đoạn kim loại. Anh đi theo đến một quán thu mua phế liệu gần nhà nghỉ Long Phượng thuộc tổ 94, khu Đ, phường H, thành phố H thì người này dừng lại. Anh đi đến giữ anh ta và điện thoại cho bố anh là Trần Văn Đ kiểm tra và bố anh thông báo cho anh biết nhà bị mất hai ống kim loại. Anh điện thoại báo và khoảng 30 phút sau Công an phường H đưa người thanh niên cùng tang vật về phường làm việc.

Anh Đ mô tả đặc điểm hai ống kim loại mà nhà anh bị mất có nội dung như anh phong đã khai trên. Nay anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

+ Chị Vũ Thị Minh H khai: Vào khoảng 18 giờ ngày 29/11/2018 khi chị đi làm về nhà trọ thuộc tổ 3, khu 4, phường B, thành phố H thì thấy bị mất một ti vi để trên kệ gỗ kê phía bên trái sát tường trong phòng khách nhãn hiệu Sharp màu đen 32inch, tủ quần áo bị lục tung. Qua theo dõi Camera ở cửa nhà trọ thấy 10 giờ sáng cùng ngày có người thanh niên đi xe mô tô không có biển kiểm sát, không yếm đã cũ. Người đó mặc áo khoác màu đen, quần soóc, đội mũ bảo hiểm nửa đầu màu sữa, mặt bịt khẩu trang, trên tay cầm một thanh sắt. Anh ta bẫy khóa vào nhà khi đi ra tay phải cắp ti vi, tay trái mở cửa ra ngoài lên xe máy ra khỏi nhà. Chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị giá trị chiếc ti vi là 1.100.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Trong đơn xin xử vắng mặt anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Minh H đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 250/GĐMT ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H.

- Bản Cáo trạng số 62/CT - VKSHL ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Tổng Xuân V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Tổng Xuân V từ 09-12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/11/2018. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án bao gồm: 01 thanh sắt xoắn dài 42 cm, 01 con dao cán nhựa màu đen dài 27 cm và 01 mũ bảo hiểm. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Minh H 1.100.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi hai người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về không gian, thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc và tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản ảnh vật chứng, Kết luận định giá tài sản, Biên bản về việc trả lại tài sản...

Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/11/2018 tại tổ 3, Khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Q, Tổng Xuân V có hành vi phá khóa cửa nhà chị Vũ Thị Minh H trộm cắp 01 ti vi trị giá 1.100.000 đồng. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/11/2018 tại tổ 92, khu Đ, phường H, thành phố H, Tổng Xuân V tiếp tục có hành vi trộm cắp của anh Trần Văn Đ 02 ống sắt trị giá 623.000 đồng mang đi bán thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp trong các ngày 29 và 30/11/2018 là 1.723.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo còn có tiền án (Chưa được xóa án tích) cụ thể: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Trong hai ngày 29 và 30/11/2018 bị cáo đã hai lần phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên cũng xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và thiệt hại không lớn bởi: Anh Trần Văn Đ đã kịp thời phát hiện và lấy lại được tài sản mà bị cáo trộm cắp, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Vũ Thị Minh H và anh Đ không lớn, nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Xét yêu cầu của chị Vũ Thị Minh H, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Minh H 1.100.000 đồng giá trị chiếc ti vi bị Tổng Xuân V chiếm đoạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[8] Về vật chứng: 01 mũ bảo hiểm màu vàng là tài sản riêng của bị cáo (Tại phiên tòa bị cáo có quan điểm chiếc mũ không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại), một thanh sắt xoắn dài 42cm, 01 con dao cán nhựa màu đen dài 27cm – Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với trường hợp anh Phạm Hữu M theo bị cáo khai là người mua chiếc ti vi trộm cắp, nhưng anh M không thừa nhận, chị Đào Thị N và anh Phạm Hữu C khẳng định cửa hàng của gia đình tại Tổ 69, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Q vào ngày 29/11/2018 không mua ti vi nào của khách, nên chưa đủ chứng cứ chứng minh anh Mạnh có hành vi tiêu thụ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hà Thế A là người cho bị cáo mượn xe, nhưng anh Thế A không biết V sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm h và s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự. Điểm a và c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Tổng Xuân V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Tổng Xuân V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/11/2018.

Buộc bị cáo Tổng Xuân V phải bồi thường cho chị Vũ Thị Minh H 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất

phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một thanh sắt xoắn dài 42cm, 01 con dao cán nhựa màu đen dài 27cm và 01 mũ bảo hiểm màu vàng (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 125/BB-THA ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Buộc Tổng Xuân V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án/.

Nơi nhận:

- TAND và VKSND tỉnh Q;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H; bị cáo, bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Cơ quan THA dân sự Tp. H;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị L

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Trần Thị Tuyết – Hồ Thị Lan

Nguyễn Thị Loan

